TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 11 – 7 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA K NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA K NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- TTnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phương Anh

2. Bà Kim Thị Sà Mết

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh ngày 06/02/2004, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: K Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm:1986 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1986; anh, chị, em, ruột: Không có; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022 đến ngày 20/5/2022, chuyển tạm giam tại NT tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Lê Thanh C, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/7/2022).

- Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh B: Bà Trịnh Hồng Như, sinh năm 1986 – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nT nước tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các i liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/8/2021, ông Nguyễn Văn I cư trú ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, loại wave, số khung: RLHHC1217DY342607; số máy: HC12E5342696; màu trắng - bạc - đen, H kiểm soát 94K1-214.12 do Lê Thanh C (là con rể ông I) đứng tên chủ sở hữu, từ nT đến chợ S rồi quay về và dựng xe trước nT tại hẻm 9, ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, ông Nguyễn Văn I lấy chìa khóa xe để trên kệ ti vi và đi ra nT sau. Lúc này, Nguyễn Thanh B cư trú ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu đi bộ đến nT ông Nguyễn Văn I và phát hiện xe gắn máy H kiểm soát 94K1 - 214.12 đang dựng trước sân không người trông coi. Nguyễn Thanh B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nhìn thấy chìa khóa xe để trên kệ ti vi, B vào nT lấy và mở khóa xe, dẫn ra ngoài đường. B điều khiển xe lấy trộm đến nT ông Thái K, là cha ruột của Thái Phát I, cư trú ấp L, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, B nói cho I biết chiếc xe B đang điều khiển là do B trộm được và nhờ I cầm xe nhưng I không đồng ý. Sau đó, B mượn điện thoại của I nhắn tin cho Lê M cư trú ấp NT Dài A, xã E A, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, rủ qua nT I chơi thì M đồng ý.

Nguyễn Thanh B điều khiển xe đến rước M tại ấp NT Dài A, xã E A, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, B nói cho M biết chiếc xe 94K1-214.12 là do B trộm được. M không nói gì và điều khiển xe chở B đến nT I. Khi đến nơi, B và M dẫn xe đi ra phía sau nT của ông Thái K, nhưng không hỏi ý kiến của ai trong gia đình. Lúc này, Thái Phát I đang nằm trong phòng ngủ chơi điện thoại. B hỏi mượn chìa khóa, tua vít và các phụ tùng sửa xe thì I đồng ý và chỉ chỗ cho B lấy. Sau đó, B cùng với M dùng tua vít, chìa khóa để mở baga, gương chiếu hậu, tem xe, mũ (mặt nạ), bửng xe máy H kiểm soát 94K1-214.12 ra. Do không mở được con ốc ở bửng xe, B nhờ I đi ra mở dùm và khi mở xong I đi vào phòng tiếp tục chơi điện thoại. Tiếp đó, B và M mở H kiểm soát 94K1-214.12 bỏ vào cốp xe, rồi mượn H kiểm soát 52S4 - 6791 của I gắn vào xe trộm được. Nguyễn Thanh B để toàn bộ baga, gương chiếu hậu, tem xe, bửng, mủ xe ở nT sau ông K và nói gửi lại cho I nhưng I không biết;

Sau khi đã thay đổi H kiểm soát 52S4 – 6791, Lê M điều khiển xe chở B đi vào khu nT mồ thuộc ấp N, xã O, huyện A, tỉnh Bạc Liêu chơi. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Tiền Thanh P cư trú ấp Q, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu và Phạm Minh R cư trú ấp S, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (cả hai là bạn của B) đi vào khu mồ chơi. Tại đây, B nói cho P, R biết chiếc xe trên là do B trộm được và nhờ P, R tìm chỗ bán nhưng cả hai trả lời không biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B và P điều khiển xe trộm được đi rước Nguyễn Vũ T cư trú ấp N, xã O, huyện A, tỉnh Bạc Liêu đến khu nhà mồ chơi. Tại đây, B nói cho M, P, R, T biết vừa lấy trộm được chiếc xe, nhờ những người này tìm chỗ bán hoặc cầm để lấy tiền tiêu xài, nhưng họ đều không biết.

Đến khoảng 19 giờ, B nhờ M điều khiển xe trộm được chở P đi mua đồ ăn. Trên đường đi, Tổ Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thị trấn E phát hiện, yêu cầu P và M về trụ sở cơ quan làm việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá i sản số 14/KL-ĐGTS ngày 08/9/2021 của hội đồng định giá i sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu kết luận:xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại wave số khung RLHHC1217DY342607, số máy HC12E5342696; màu: trắng bạc đen, H số kiểm soát 94K1-214.12, tại thời điểm ngày 07/8/2021 có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu ý kiến luận tội như sau: Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B với mức án từ 04 (Bốn) tháng đến 07 (Bảy) tháng tù. Đối với Lê M và Thái Phát I đều biết rõ chiếc xe H kiểm soát 94K1-214.12 là do Nguyễn Thanh B thực hiện Tnh vi trộm cắp mà có được, nhưng cả hai không tố giác hành vi trên của Nguyễn Thanh B, mà cùng nhau giúp B tháo mũ (mặt nạ), bửng, ba ga, gương chiếu hậu, tem, thay H kiểm soát xe nhằm mục đích che giấu chiếc xe trên là Tnh vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu của tội "che giấu tội phạm","không tố giác tội phạm" và "tội chứa chấp hoặc tiêu thụ i sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, hành vi trên của Lê M và Thái Phát I không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "che giấu tội phạm" được quy định tại Điều 389; tội "không tố giác tội phạm" được quy định tại Điều 390 và "tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu không khởi tố Thái Phát I và Lê M là phù hợp. Đối với Phạm Minh R, Nguyễn Vũ T, Tiền Thanh P đều biết chiếc xe gắn máy 94K1-214.12 là do B thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng không tố giác tội phạm là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, hành vi trên của Phạm Minh R, Nguyễn Vũ T, Tiền Thanh P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Không tố giác tội phạm" được quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu không khởi tố Phạm Minh R, Nguyễn Vũ T, Tiền Thanh P là phù hợp. Đối với ông Thái K, không biết việc Nguyễn Thanh B và Lê M thay đổi kết cấu xe gắn máy H kiểm soát 94K1-214.12 và để lại mũ (mặt nạ), bửng, ba ga, gương chiếu hậu, tem xe tại nhà sau là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát Công an huyện A không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda; số loại Wave; số khung RLHHC1217DY342607; số máy HC12E5342696; màu trắng - bạc – đen, H kiểm soát: 94K1-214.12 (kèm theo gương chiếu hậu xe; mũ xe (mặt nạ); hai cánh bửng xe; baga bằng kim loại của xe). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với: Khung kim loại dạng biển kiểm soát xe mô tô hình chữ nhật, có kích thước 19,8 cm x 14,8 cm, nền trắng, bên trên có ghi ký tự 52S4 - 6719 màu đen, hiện đang được quản lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh B trình bày quan điểm: Về tội danh và áp dụng điều luật mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi do đó đề nghị cho bị cáo được áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có mặt; bị hại Lê Thanh C vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án. Mặc khác, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù, là thuộc tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tội phạm được thực hiện tại địa bàn ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

[4.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

[4.2] Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn tư lợi bất chính. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, Nguyễn Thanh B đã lén lút lấy trộm tài sản của Lê Thanh C là một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave; số khung RLHHC1217DY342607, số máy HC12E5342696; màu trắng- bạc – đen, H kiểm soát 94K1-214.12 đang dựng trước nhà của ông Nguyễn Văn I, thuộc ấp D, thị trấn E, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Tài sản qua định giá có giá trị là 10.000.000 đồng.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Thanh B khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo được 17 tuổi 6 tháng 01 ngày. Bị cáo không nghề nghiệp, lang thang ngoài đường và khi nhìn thấy tài sản của Lê Thanh C để không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện A, tỉnh Bạc Liêu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4.4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt; tài sản bị chiếm đoạt đã giao trả cho chủ sở hữu. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến nhân thân bị cáo. Bị cáo chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc khác, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nên cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và mức hình phạt cao nhất dành cho bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù đối với bị cáo là người thành niên.

[4.6] Đối với Lê Văn M, Thái Phát I đều biết rõ chiếc xe H kiểm soát 94K1-214.12 là do Nguyễn Thanh B thực hiện hành vi trộm cắp mà có được, nhưng cả hai không tố giác hành vi trên của Nguyễn Thanh B, mà cùng nhau giúp B tháo mũ (mặt nạ), bửng, ba ga, gương chiếu hậu, tem, thay H kiểm soát xe nhằm mục đích che giấu chiếc xe trên là hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu của tội "che giấu tội phạm","không tố giác tội phạm" và "tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, hành vi trên của Lê Mvà Thái Phát I không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "che giấu tội phạm" được quy định tại Điều 389; tội "không tố giác tội phạm" được quy định tại Điều 390 và "tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu không khởi tố Thái Phát I và Lê M là phù hợp. Đối với Phạm Minh R, Nguyễn Vũ T, Tiền Thanh P đều biết chiếc xe gắn máy 94K1-214.12 là do B thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng không tố giác tội phạm là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, hành vi trên của Phạm Minh R, Nguyễn Vũ T, Tiền Thanh P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Không tố giác tội phạm" được quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu không khởi tố Phạm Minh R, Nguyễn Vũ T, Tiền Thanh P là phù hợp. Đối với ông Thái K, không biết việc Nguyễn Thanh B và Lê Mthay đổi kết cấu xe gắn máy H kiểm soát 94K1-214.12 và để lại mũ (mặt nạ), bửng, ba ga, gương chiếu hậu, tem xe tại nhà sau là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát Công an huyện A không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave; số khung RLHHC1217DY342607, số máy HC12E5342696; màu trắng - bạc - đen, biển kiểm soát 94K1-214.12 đã giao trả lại cho bị hại và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[6] Về tang vật vụ án: Khung kim loại dạng biển kiểm soát xe mô tô hình chữ nhật, có kích thước 19,8 cm x 14,8 cm, nền trắng, bên trên có ghi ký tự 52S4 - 6719 màu

đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (Đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2022).

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B với mức án từ 04 đến 07 tháng tù là phù hợp, đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 và Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt

Căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/5/2022.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) khung kim loại dạng biển kiểm soát xe mô tô hình chữ nhật, có kích thước 19,8 cm x 14,8 cm, nền trắng, bên trên có ghi ký tự 52S4 - 6719 màu đen hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Tnh án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2022).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- CQCSĐT CA.huyện A;
- CQ THAHS CA H. A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án VP, lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Yến